

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 02-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Anh;

Ông Nguyễn Sơn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Phương Văn B, sinh ngày 10/10/1978 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Văn K và bà Hoàng Thị H (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị B (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt từ ngày 29/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Kim M, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 28/12/2020 tại khu vực đường mòn mốc biên giới 1240, thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Phòng phòng chống tội phạm và ma túy Bội đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với

Phòng PA01, PA09 Công an tỉnh Lạng Sơn và Đồn Biên phòng cửa khẩu C phát hiện bắt quả tang Phương Văn B đang đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để lấy tiền công là 4.000.000 đồng/người. 04 người quốc tịch Trung Quốc gồm: Thi Kiên H; Đường Tư V; Lưu N; Lâm Quán B.

Quá trình điều tra đã xác định được: Cuối năm 2019, Phương Văn B xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc đến nhà chị gái ruột là Phương Thị T tại Khu tự trị dân tộc Choang - Quảng Tây - Trung Quốc để chặt mía thuê. Tại đây, Phương Văn B quen biết một người phụ nữ tên Mai (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) khoảng 40 tuổi, hiện đang sinh sống tại Trung Quốc. Phương Văn B và Mai đã cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng giữa tháng 12/2020 Mai sử dụng số điện thoại 0373795510 liên lạc với Phương Văn B và đặt vấn đề thuê Phương Văn B đưa người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam với tiền công là 4.000.000 đồng/người. Do tiền công trả cao nên Phương Văn B đồng ý (trước đó khoảng cuối tháng 11/2020, Mai gọi điện liên hệ với Phương Văn B nhưng Phương Văn B đã từ chối 01 lần).

Ngày 25/12/2020, Mai thông báo cho Phương Văn B biết đến tối sẽ có khách nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và bảo Phương Văn B liên hệ với người sử dụng số điện thoại 0348889349 để đón khách, nhiệm vụ của Phương Văn B đón khách từ mốc 1240 dẫn bộ đến thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sau đó Mai sẽ bố trí xe taxi đến đưa khách đi. Mai cho Phương Văn B số điện thoại 0963111821 của Bùi Thanh L là người lái taxi và dặn không được cho Bùi Thanh L biết những người khách này là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, sau khi dẫn được khách đến điểm hẹn thì Mai sẽ trả tiền. Phương Văn B đồng ý nhưng đến tối cùng ngày do lực lượng chức năng phía Trung Quốc tăng cường tuần tra kiểm soát nên Mai chưa tổ chức đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép được.

Khoảng 08 giờ ngày 28/12/2020, Mai tiếp tục gọi điện thông báo cho Phương Văn B biết sẽ có 04 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và trao đổi các nội dung, cách thức liên lạc, đưa dẫn người nhập cảnh trái phép. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Phương Văn B liên hệ với người dẫn đường bên phía Trung Quốc sử dụng số điện thoại 0348889349 thì được người này cho biết khoảng 22 giờ sẽ đưa 04 người khách Trung Quốc lên mốc 1240 để đón khách. Đến 21 giờ, Phương Văn B một mình đi bộ từ nhà theo đường mòn đến khu vực mốc 1240 để đón khách, khoảng 30 phút sau thì thấy có 05 người đi từ hướng Trung Quốc vào Việt Nam trong đó có một người đàn ông Trung Quốc nói tiếng dân tộc Tày cho biết đã đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam để giao cho Phương Văn B. Sau đó, Phương Văn B dẫn 04 khách này đi bộ theo đường mòn về thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi được khoảng 20 phút trên đường tuần tra biên giới thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 10-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phương Văn B về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phương Văn B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phương Văn B từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Phương Văn B trình bày: Về tội danh: Không có ý kiến tranh luận. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo với mức án từ 12 đến 18 tháng tù giam. Đề nghị Hội đồng xem xét về việc miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 22 giờ 50 phút ngày 28/12/2020 tại khu vực đường mòn mốc biên giới 1240 thuộc thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khi Phương Văn B đang đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để nhận tiền công là 4.000.000 đồng/người thì bị Phòng phòng chống tội phạm và ma túy Bội đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng PA01, PA09 Công an tỉnh Lạng Sơn và Đồn biên phòng cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, truy tố đối với bị cáo Phương Văn B về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây mất ổn định trật tự, xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh Covid - 19 đang diễn biến phức tạp, việc đưa người nước ngoài nhập cảnh trái phép có thể làm bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội cũng như ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của đất nước. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích trên, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng, ngừa tội phạm; đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có tài sản riêng là 01 thửa đất trồng lúa, 01 thửa đất trồng cây lâu năm, 01 thửa đất trồng cây hàng năm, 01 thửa đất rừng sản xuất. Xét thấy tài sản của bị cáo sử dụng cho gia đình canh tác và sinh sống hàng ngày, không thể bán đi để thi hành án. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ tên Mai là người đã thuê Phương Văn B dẫn 04 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Phương Văn B khai hiện Mai đang sinh sống bên Trung Quốc, do không biết địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để ủy thác tư pháp về hình sự để điều tra đối với Mai.

[8] Đối với số điện thoại 0086182781100920, xác định số điện thoại trên thuộc mã vùng Trung Quốc nên không thể xác minh, làm rõ; đối với thuê bao số 0373795510 tên chủ thuê bao là Nguyễn Kiến T, sinh ngày 21/11/1983, địa chỉ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh: Từ trước đến nay, Nguyễn Kiến T không sử dụng số điện thoại này, không cho ai mượn Chứng minh thư nhân dân, không đứng tên cho ai đăng ký sử dụng số điện thoại trên, không quen biết người nào tên Mai sử dụng số điện thoại này. Do đó không đủ căn cứ xác định Nguyễn Kiến T liên quan đến vụ án.

[9] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0348889349 là người giao 04 khách Trung Quốc cho Phương Văn B, do điều kiện về lãnh thổ nên Cơ quan An ninh điều tra không thể xác minh làm rõ nhân thân lai lịch của đối tượng này. Số điện thoại 0348889349, chủ thuê bao là Đỗ Huy C, sinh năm 1974, trú tại: Tây

Ninh. Qua xác minh: Từ trước đến nay Đỗ Huy C không dùng số điện thoại này, không cho ai mượn Chứng minh thư nhân dân, không đứng tên cho ai đăng ký, sử dụng số điện thoại trên. Do đó không đủ căn cứ xác định Đỗ Huy C liên quan đến vụ án.

[10] Đối với người sử dụng số điện thoại 0963111821 là người lái xe taxi, bị cáo không quen biết và chưa gặp nhau lần nào. Qua xác minh số điện thoại xác định được chủ thuê bao là Bùi Thanh L, sinh ngày 20/5/1992, địa chỉ: Hà Nội. Bùi Thanh L khai nhận: Khoảng tháng 6/2020, Bùi Thanh L hành nghề lái xe taxi và dùng số điện thoại 0936111821 để liên lạc với khách. Qua điều tra Bùi Thanh L không liên quan đến hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Do đó, không có căn cứ xác định Bùi Thanh L liên quan đến vụ án.

[11] Đối với 04 công dân người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, ngày 19/01/2021 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn và Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị trao trả 04 công dân trên cho phía Trung Quốc.

[12] Về xử lý vật chứng: 02 điện thoại thu giữ của bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân do không liên quan đến vụ án.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phương Văn B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phương Văn B 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 29/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model: 1280 màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, có số Imei: 351546006700684, bên trong có 01 sim mạng Viettel và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh nhạt, cũ, đã qua sử dụng, số Imei 1: 866967042369358, số Imei 2: 866967042369341, bên trong có 01 sim mạng Viettel.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chứng minh nhân dân số 081046712 mang tên Phương Văn B, do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16/10/2019

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Phương Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; luật sư;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP; KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Anh

Nguyễn Sơn Lâm

Vi Đức Trí